

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 18-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trị và ông Ngô Văn Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thế D, sinh năm 2001 tại huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quốc D, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Lê Thị Minh H, sinh ngày 28/4/2006 (Có đơn vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp: Vợ chồng ông Lê Văn Ch, sinh năm 1973 và bà Đỗ

Thị G, sinh năm 1976 (có mặt);

Đồng trú tại: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh B.

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (có mặt);

Trú tại: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh B.

+ Võ Đình Ph, sinh năm 1987 (có đơn vắng mặt);

+ Giang Tấn Ph, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Đồng trú tại: khối Ph, thị trấn Ph, huyện T, tỉnh B.

+ Bùi Thị Ph, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Trú tại: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh B.

+ Nguyễn Tường L, sinh năm 1991 (có mặt);

Trú tại: thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh B.

+ Thái Thị H, sinh năm 1981 (có mặt);

Trú tại: thôn Tr, xã B, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2020, Phạm Thế D (SN: 2001) và em Lê Thị Minh H (SN: 28/04/2006) ở thôn K – xã B – huyện T – tỉnh B quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương với nhau. Nhiều lần D rủ em Hoa đi dạo chơi và rủ H quan hệ tình dục, H đồng ý. Trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 08/2020 đến ngày 08/04/2021, D đã chở H đến một số nhà nghỉ trên địa bàn huyện T, nhà ở của D và một nhà nghỉ ở thành phố Q (không xác định được địa chỉ cụ thể) và quan hệ tình dục thuận tình với H nhiều lần, có sử dụng biện pháp tránh thai. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 21 giờ, một ngày trong tháng 08/2020, D gọi điện rủ H đi chơi, sau đó D điều khiển xe mô tô 77H1- 27780 đến cầu bê tông cách nhà H khoảng 20m đợi H ra chờ đi. Trong lúc dạo chơi, D nảy sinh ý định quan hệ tình dục với H nên nói: đi nhà nghỉ không bé, H đồng ý. D chở H đến nhà nghỉ 636 ở thôn T – xã B – huyện T – tỉnh B, cả hai vào phòng 105, tự cởi quần áo và đã quan hệ tình dục với nhau, sau đó cả hai tự mặc đồ, D thanh toán 50.000đ tiền phòng và chở H về nhà.

Lần 2: Khoảng 21 giờ, một ngày đầu tháng 9/2020, cả hai nhắn tin hẹn nhau đi chơi, D đến vị trí cũ đợi H ra chờ đi dạo chơi ở khu vực thị trấn Ph, huyện T và rủ H quan hệ tình dục, H đồng ý. Duyệt điều khiển xe mô tô trên chờ H đến nhà nghỉ Thanh Tuyền ở khối Ph, thị trấn Ph, huyện T, tỉnh B, cả hai đã vào phòng 05 và quan hệ tình dục với nhau, xuất tinh bên trong. Sau khi quan hệ xong D đưa 01 viên thuốc tránh thai đã chuẩn bị sẵn cho H uống, sau đó cả hai tự mặc đồ, D thanh toán 50.000đ tiền phòng và chờ H về nhà.

Lần 3: Khoảng 21 giờ, một ngày cuối tháng 9/2020, D và H hẹn nhau đi chơi, D điều khiển xe mô tô trên đến vị trí cũ chờ H đi dạo chơi khu vực thị trấn Ph và rủ H quan hệ tình dục, H đồng ý. Sau đó D chở H đến nhà nghỉ Mỹ Ngọc ở Thôn 1- xã B – huyện T – tỉnh B, cả hai vào phòng 04 và đã quan hệ tình dục với nhau và xuất tinh bên trong. Sau đó, cả hai tự mặc đồ, D trả 60.000đ tiền phòng và chờ H về nhà. Sáng hôm sau, D đi mua thuốc tránh thai và mang đến cổng trường THCS Bình Thành gọi điện cho H ra và đưa thuốc tránh thai cho H uống.

Lần 4: Khoảng 21 giờ, một ngày trong tháng 10/2020, D hẹn và điều khiển xe mô tô trên đến vị trí cũ chờ Hoa đi dạo chơi khu vực thị trấn Ph rồi đến khu vực xã B và rủ H quan hệ tình dục, H đồng ý. D chở H đến nhà nghỉ Huyền Thoại, cả hai vào phòng 202 và quan hệ tình dục với nhau, sau đó cả hai tự mặc đồ, D trả 50.000đ tiền phòng và chờ H về nhà.

Lần 5: 11 giờ 20 phút, một ngày trong tháng 12/2020 sau khi tan học, H nhắn tin nhờ D đến cổng trường chờ về nhà, D điều khiển xe mô tô trên đến chờ H, trên đường về D nảy sinh ý định quan hệ tình dục với H nên nói: Về nhà anh làm nháy, H đồng ý. D chở H về nhà D, cả hai vào phòng khách nằm trên nệm và đã quan hệ tình dục với nhau, sau đó cả hai tự mặc quần áo, D chở H về nhà.

Lần 6: 11 giờ 30 phút, một ngày trong tháng 01/2021, sau khi tan học, H điều khiển xe máy điện đến nhà D chơi. Lúc này, D đang ở nhà một mình do bị ngã xe. Cả hai nói chuyện được 05 phút, H đến vị trí D đang ngồi trên nệm ở phòng khách, H ôm D và cả hai đã quan hệ tình dục với nhau. Sau đó, cả hai tự mặc đồ, H tự điều khiển xe về nhà.

Lần 7: Khoảng 21 giờ, một ngày trong tháng 02/2021, D hẹn và điều khiển xe mô tô trên đến cầu bê tông cách nhà H khoảng 20m chờ H ra chờ đi dạo chơi. Trong lúc dạo chơi ở khu vực thị trấn Ph, D rủ H quan hệ tình dục, H đồng ý nên D chở H đến nhà nghỉ Thanh Tuyền, cả hai đã vào phòng 03 và đã quan hệ tình dục với nhau. Sau đó cả hai tự mặc quần áo, D trả 50.000đ tiền phòng và chờ H về nhà.

Lần 8: Khoảng 21 giờ, một ngày trong tháng 03/2021, D hẹn và điều khiển xe mô tô trên đến vị trí cũ chờ H đi dạo chơi khu vực thị trấn Ph và rủ H quan hệ tình dục, H đồng ý. D chở đến khách sạn Hồng Trinh ở khối 4 - thị trấn Ph – huyện T –

tỉnh B, cả hai lên tầng 2 vào phòng 104 và quan hệ tình dục với nhau. Sau đó cả hai tự mặc quần áo, D trả 50.000đ tiền phòng và chở H về nhà.

Lần 9: Khoảng 13 giờ, một ngày đầu tháng 04/2021, cả hai rủ nhau đi đến khu du lịch FLC ở thành phố Q chơi. D điều khiển xe mô tô trên đến vị trí cũ chở H đi thành phố Q chơi. Trên đường đi, D rủ H quan hệ tình dục, H đồng ý. D chở H vào 01 nhà nghỉ ở thành phố Q (không xác định được địa chỉ cụ thể), cả hai đã quan hệ tình dục với nhau, xuất tinh bên trong. Sau đó cả hai tự mặc quần áo, D trả 50.000đ tiền phòng và chở H đến khu vực FLC chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D chở H về nhà, trên đường về đến xã B – huyện T – tỉnh B, D vào một tiệm thuốc tây mua thuốc tránh thai đưa cho H uống.

Lần 10: Khoảng 18 giờ, ngày 05/04/2021, D nhận tin rủ H đi chơi, D điều khiển xe mô tô trên đến vị trí cũ chở H đi dạo chơi. Trong lúc đang dạo chơi khu vực cầu đập dâng Văn Phong thuộc xã B – huyện T – tỉnh B. D nảy sinh ý định quan hệ tình dục nên nói: đi khách sạn không bé, H đồng ý. D chở H đến khách sạn Hồng Trinh để thực hiện hành vi giao cấu với H, cả hai vào phòng 104 và đã quan hệ tình dục với nhau, xuất tinh ngoài. Sau đó cả hai tự mặc quần áo, D trả 100.000đ tiền phòng và chở H đi về.

Đến sáng ngày 11/04/2021, ông Lê Văn Ch (SN: 1973) ở thôn K – xã B – huyện T – tỉnh B là cha ruột của H, nghi ngờ nên hỏi H thì H thừa nhận đã quan hệ tình dục với D nhiều lần. Ông Ch đã gọi gia đình D có bà Nguyễn Thị H (SN: 1974) ở cùng địa phương là mẹ ruột D đến hỏi chuyện, tại đây D đã thừa nhận có quan hệ tình dục với H nên ông Ch có đơn tố cáo Phạm Thế D.

Ngày 14/4/2021, Cơ quan điều tra có Quyết định trưng cầu giám định số 36/QĐ đối với H. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 84, ngày 22/04/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Màng trinh rách cũ vị trí 3 giờ, 6 giờ, 9 giờ từ bờ tự do đến bờ cố định.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu VSMART là tài sản của em Lê Thị Minh H; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, 01 áo khoác dài tay, màu xanh, 01 đôi dép màu xanh trắng là tài sản của bị cáo D. Cơ quan điều tra công an huyện Tây Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT – VKSTS ngày 06/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Thế D về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a Khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Đại diện hợp pháp của người bị hại đồng ý bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thế D phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 145; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thế D mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm ngoài số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường trước (đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn) nên miễn xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Phạm Thế D là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng tháng 6 năm 2020, D quen với em Lê Thị Minh H (Sinh ngày 28/4/2006), biết H là học sinh đang học tại Trường Trung học cơ sở Bình Thành, sau đó D và H nảy sinh quan hệ tình cảm yêu đương, thường xuyên liên lạc điện thoại, rủ đi chơi với nhau. Để thỏa mãn nhu cầu sinh lý, lợi dụng sự phát triển tâm sinh lý chưa đầy đủ của em H nên trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2020 đến ngày 08 tháng 4 năm 2021, bị cáo D đã 10 lần thực hiện hành vi giao cấu với sự đồng ý thuận tình của em Lê Thị Minh H (là người đã đủ 13 tuổi nhưng dưới 16 tuổi), có sử dụng biện pháp tránh thai tại các nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn thị trấn Ph, huyện T, thành phố Q và tại nhà ở của mình tại thôn K, xã B, huyện T.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 84/2021/PY-TgT ngày 22/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định đối với em Lê Thị Minh H, kết luận như sau: *Kết quả xét nghiệm vi sinh: không tìm thấy tinh trùng; Siêu âm bụng (ngày 22/4/2021): Hiện tại chưa phát hiện bất thường; Xét nghiệm Beta hCG (ngày 22/4/2021): Trong giới hạn bình thường. Kết luận tổn thương bộ phận sinh dục: Màng trinh rách cũ vị trí 3 giờ, 6 giờ, 9 giờ từ bờ tự do đến bờ cố định.*

Vì vậy, từ những chứng nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Thế D đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” được quy định tại Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Thế D đã có hành vi phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết định khung quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em; xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo Phạm Thế D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về phần dân sự:

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lê Thị Minh H là vợ chồng ông Lê Văn Ch, bà Đỗ Thị G thống nhất bị cáo Phạm Thế D bồi thường cho Lê Thị Minh H số tiền là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Tạm giữ số tiền mà bị cáo Phạm Thế D đã nộp bồi thường thiệt hại là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) theo biên lai số 0002190 ngày 09/11/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thế D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thế D phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

1. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 145; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thế D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về phần dân sự: Bị cáo Phạm Thế D bồi thường thiệt hại cho người bị hại Lê Thị Minh H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) - đã nộp xong theo biên lai số 0002190 ngày 09/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn - người đại diện nhận tiền thay là vợ chồng ông Lê Văn Ch, bà Đỗ Thị G (cha mẹ của Lê Thị Minh H).

Tạm giữ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mà bị cáo Phạm Thế D đã nộp theo biên lai số 0002190 ngày 09/11/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thế D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo

- Lưu hồ sơ vụ án;